

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **16** /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **26** tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Khung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2803/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Thực hiện Quyết định số 511/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành hướng dẫn phương pháp xây dựng một số định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 66/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Khung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2803/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Phần 2 như sau:

“2. Định mức tiền lương công nhân lái xe và nhân viên bán vé

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Định mức	
			Buýt nhỏ	Buýt TB
1	Bậc lương công nhân lái xe	bậc	3/4	3/4
2	Hệ số lương công nhân lái xe		3,25	3,44
3	Bậc lương nhân viên bán vé	bậc	3/7	3/7
4	Hệ số lương nhân viên bán vé		2,16	2,16
5	Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương		Theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương	

Tiền lương của công nhân lái xe, nhân viên bán vé = Hệ số lương * Mức lương cơ sở * (1 + Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương)

Ghi chú:

- Mức lương cơ sở
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp
- Ăn ca

theo chế độ quy định hiện hành của nhà nước”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Phần 2 như sau:

“3. Định mức tiêu hao nhiên liệu (dầu diesel)

TT	Loại xe	Đơn vị	Định mức
1	Buýt nhỏ	Lít/100 Km	18,0
2	Buýt trung bình	Lít/100 Km	27,0

Ghi chú: Với các xe có tuổi đời từ năm thứ 5 trở đi áp dụng thêm hệ số điều chỉnh 1,05.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/9 /2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hải Phòng; Cục trưởng Cục thuế Hải Phòng; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ TP;
- TTTU; TTHĐND TP;
- Ủy ban MTTQVNTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công báo thành phố;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDGT&CT, TCNS, NC&KTGS;
- Lưu: VT, XD,GT&CT, QH2. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thọ